

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Từ Đạt S; tên gọi khác: Phong; sinh ngày: 18/11/1996; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: đường LS, Phường MH, Quận XI, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sim Phước Quang và bà Dương Thị Nam; tiền án: Ngày 02/8/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 94/2016/HSST, tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2017 (có mặt).

- Người bị hại:

Em: Quách Nguyễn Q, sinh ngày: 07/10/2002; địa chỉ: đường 702 HB, Phường M, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

Em Nguyễn Ngọc Đài T, sinh ngày: 14/4/2002; địa chỉ: đường LLQ, Phường M, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của Quách Nguyễn Q:

Chị Quách Thị Anh Đ, sinh năm: 1979; địa chỉ: đường 702 HB, Phường M, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

- Người giám hộ của Nguyễn Ngọc Đài T:

Chị Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm: 1985; địa chỉ: đường LLQ, Phường M,

Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị G, sinh năm: 1974; địa chỉ: đường 3/2, Phường MH, Quận XI, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 24/11/2017, anh Quách Nguyễn Q đến cửa hàng trò chơi điện tử “Tứ Hải” trên đường Đội Cung, Phường 9, Quận 11 để chơi. Tại đây, anh Q ngồi chơi trò chơi điện tử kê bên Từ Đạt S (Sim tự giới thiệu tên Phong). Trong lúc chơi trò chơi điện tử anh Q để chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S – 16G trên bên Từ Đạt S nhìn thấy và nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Từ Đạt S giả vờ nói cho anh Q biết có người chị cho tiền nên nhờ anh Q đi cùng để về nhà lấy. Anh Q đồng ý và đi theo Sim. Khi cả hai đi bộ đến trước hẻm số 21 đường Xóm Đất, Phường 8, Quận 11 thì Từ Đạt S giả vờ nói với anh Q cho mượn điện thoại để nhắn tin cho chị đem tiền ra. Q tin là thật nên đưa điện thoại cho Từ Đạt S mượn. Sim cầm điện thoại và giả vờ nói Quang đi qua căn nhà bên kia đường lấy tiền dùm Sim. Q đi bộ qua nhà đối diện nhà số 21 – 21A đường Xóm Đất. Lợi dụng sơ hở, Từ Đạt S cầm chiếc điện thoại đi vào hẻm 21 đường Xóm Đất ra đường 3 tháng 2 trốn thoát. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, Từ Đạt S đem đến cửa hàng mua bán điện thoại Xuân Hằng thuộc địa bàn Quận 11 do chị Nguyễn Thị G làm chủ bán với giá 1.200.000đồng. Từ Đạt S giữ lại thẻ sim điện thoại của anh Q. Số tiền này, Từ Đạt S cho người phụ nữ tên Thẩm (không rõ lai lịch) mượn.

Ngày 25/11/2017, Từ Đạt S sử dụng thẻ sim điện thoại của anh Q truy cập vào tài khoản Facebook messenger và tự nhận là Q để nhắn tin trên mạng Facebook messenger. Chị Nguyễn Ngọc Đài T là bạn của anh Q tưởng là Q nên nhắn tin liên lạc với Từ Đạt S và hẹn gặp nhau tại cổng sau của trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền để mua đồ. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, Sim đến địa điểm hẹn gặp T, tự nhận mình là anh trai của Q và nói do Q đang bận việc nhà nên nhờ Sim dẫn chị T về nhà gặp Q. Do tin là thật nên chị T đồng ý cùng S về nhà của anh Q. S dẫn Trang đi bộ đến trước nhà số 354 đường Thái Phiên, Phường 8, Quận 11 thì giả vờ nói đây là nhà của Q và kêu chị T cho mượn điện thoại gọi Q ra mở cửa. Chị T lấy chiếc điện thoại Iphone 6S-16G đưa cho Từ Đạt S mượn. Từ Đạt S cầm điện thoại và nói với chị T là đi mua thẻ nạp tiền điện thoại. Chị T tin là thật nên đưa điện thoại cho S, Từ Đạt S bỏ đi vào hẻm trốn thoát. Sau đó, Từ Đạt S đem chiếc điện thoại di động của chị T đến cửa hàng điện thoại Xuân Hằng bán. Do điện thoại bị khóa màn hình nên chị G đồng ý mua với giá 700.000đồng, lấy tiền Từ Đạt S cho bạn gái tên Trang (không rõ lai lịch) số tiền trên.

Ngày 26/11/2017, anh Quách Nguyễn Q và chị Nguyễn Ngọc Đài T đến trình báo Công an Phường 8, Quận 11 và lập hồ sơ chuyển Công an Quận 11 xử lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 132/KLĐGTS ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: 02 chiếc điện

thoại di động đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26/11/2017 như sau: Điện thoại di động Iphone 5S: 3.500.000đồng và điện thoại di động Iphone 6S: 6.500.000đồng.

Qua điều tra xác định Từ Đạt S là người chiếm đoạt tài sản của anh Quách Nguyễn Q và chị Nguyễn Ngọc Đài T nên ngày 26/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 bắt khẩn cấp đối với Từ Đạt S.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Từ Đạt S khai nhận chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S-16G của anh Q và Iphone 6S-16G của chị T như đã nêu trên.

Chị Nguyễn Thị G khai: Không biết 02 chiếc điện thoại di động mua của Từ Đạt S là do phạm tội mà có nên đã giao nộp lại 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S-16G cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, còn lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S-16G thì chị G đã bán lại cho người khách không rõ lai lịch.

Tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S-16G là tài sản của chị Nguyễn Ngọc Đài T bị Từ Đạt S chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã lập biên bản trả lại cho chị Trang .

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar Lai Zumpo màu trắng là tài sản cá nhân của Từ Đạt S.

Phản dân sự: Anh Quách Nguyễn Q yêu cầu bị cáo Từ Đạt S bồi thường chiếc điện thoại di động Iphone 5S-16G bị chiếm đoạt với số tiền là 5.000.000đồng. Chị Nguyễn Thị G không có yêu cầu bồi thường số tiền mua chiếc điện thoại là 700.000đồng và dân sự gì khác.

Bản cáo trạng số: 21/Ctr-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Từ Đạt S về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Từ Đạt S thừa nhận:

Bị cáo đã có ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Q từ trước nên giả vờ nói Quang cùng về nhà lấy tiền của một người chị cho nhưng thật sự là không có việc ai đó cho bị cáo tiền nên khi đến trước hẻm số 21 đường Xóm Đất, Phường 8, Quận 11 dù không phải là nhà của bị cáo nhưng bị cáo đã nói dối với Q là nhà bị cáo và yêu cầu Q đưa điện thoại cho bị cáo nhấn tin cho chị bị cáo ra nên Q tin là thật nên đã giao chiếc điện thoại trên cho bị cáo đồng thời nói với Q qua bên đường nhận tiền dùm bị cáo, sau đó lợi dụng sơ hở của Q bị cáo đã nhanh chóng đi vào hẻm để tẩu thoát cùng tang vật. Tương tự, sau khi bán chiếc điện thoại của Q, bị cáo đã cùng chính sim điện thoại của Q để lừa đảo chiếm đoạt thêm một chiếc điện thoại của Nguyễn Ngọc Đài T. Cả hai chiếc điện thoại trên sau khi chiếm đoạt bị cáo đều đem đến cửa hàng bán rồi dùng số tiền tiền đó cho bạn gái và cho một người bạn gái khác mượn. Tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, thật thà khai báo.

Trong phần luận tội, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 kiểm tra toàn diện các chứng cứ của vụ án, kiểm tra các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và

đã kết luận có đủ căn cứ để truy tố và xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo phạm tội nhiều lần, phạm tội với trẻ em, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, tuy nhiên bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g, h Khoản 1 Điều 48, Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ cho anh Quách Nguyễn Q của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobiistar Lai Zumpo màu trắng là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/11/2017, bị cáo Từ Đạt S dùng thủ đoạn gian dối “mượn điện thoại của Quang để nhắn tin” để cho anh Quách Nguyễn Q tin là thật giao cho S chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S-16G, rồi sau đó chiếm đoạt luôn. Cũng với thủ đoạn tương tự, S mượn điện thoại di động hiệu Iphone 6S – 16G của chị Nguyễn Ngọc Đài T để gọi điện, chị T tin là thật đã giao điện thoại cho Sim rồi chiếm đoạt luôn. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 132/KLĐGTS ngày 30/11/2017: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5S-16G trị giá 3.500.000đồng và chiếc điện thoại di động Iphone 6S-16 trị giá 6.500.000đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án về tội Cường đoạt tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm; bị cáo phạm tội nhiều lần và phạm tội với trẻ em nên áp dụng điểm g, h Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo một điện thoại di động Mobiistar Lai Zumpo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là không có nghề nghiệp, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn, không còn tài sản nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000đ cho anh Quách Nguyễn Q của bị cáo

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g, h Khoản 1 Điều 48, Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Tuyên bố bị cáo Từ Đạt S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Từ Đạt S 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày 26/11/2017.

Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), các Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Từ Đạt S phải bồi thường cho anh Quách Nguyễn Q số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Q mà bị cáo chưa thanh toán xong thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động Mobiistar Lai Zumpo màu trắng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong

(Theo Lệnh nhập kho số 16/LNK-CSHS ngày 28/11/2017)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Từ Đạt S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM
- VKSND Quận 11;
- Công an Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Duyên